

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 132/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2015

THÔNG TƯ**Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính
đối với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam***Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;**Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;**Căn cứ Quyết định số 78/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;**Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;**Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.***Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn về cơ chế quản lý tài chính đối với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Quyết định số 78/2014/QĐ-TTg ngày 26/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quyết định số 78/2014/QĐ-TTg).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (sau đây viết tắt là Quỹ BVMTVN).
2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý tài chính

1. Quỹ BVMTVN là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận nhưng phải bảo toàn vốn điều lệ và tự bù đắp chi phí quản lý, được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Quỹ BVMTVN hoạt động công khai, minh bạch và bình đẳng theo quy định của pháp luật.

3. Quỹ BVMTVN chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán về các hoạt động tài chính của Quỹ bởi cơ quan quản lý nhà nước về tài chính và Kiểm toán Nhà nước.

Điều 4. Chế độ trách nhiệm

Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ BVMTVN chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan quản lý nhà nước về việc quản lý an toàn vốn và tài sản của Quỹ, đảm bảo việc sử dụng vốn đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả, và chấp hành các chế độ quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán.

Chương II QUY ĐỊNH VỀ NGUỒN VỐN VÀ TÀI SẢN

Mục 1 QUẢN LÝ VỀ NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN CỦA QUỸ BVMTVN

Điều 5. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ BVMTVN

Vốn hoạt động của Quỹ BVMTVN được hình thành từ các nguồn sau:

1. Vốn điều lệ

a) Vốn điều lệ của Quỹ BVMTVN đến năm 2017 là 1.000 (một nghìn) tỷ đồng. Lộ trình cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ BVMTVN thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quyết định số 78/2014/QĐ-TTg;

b) Vốn điều lệ của Quỹ BVMTVN được bổ sung từ các nguồn sau:

- Ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật;
- Quỹ đầu tư phát triển.

2. Vốn hoạt động bổ sung hàng năm từ các nguồn sau:

a) Ngân sách nhà nước chi sự nghiệp môi trường cấp bù kinh phí tài trợ cho các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường đã thực hiện hàng năm và bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ BVMTVN;

b) Các khoản bồi thường thiệt hại về môi trường và đa dạng sinh học nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Lệ phí bán, chuyển các chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs) thu được từ các dự án CDM thực hiện tại Việt Nam;

d) Các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dành cho lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu;

đ) Bổ sung từ chênh lệch thu chi hàng năm theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 15 Thông tư này;

e) Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Sử dụng vốn

Quỹ BVMTVN được sử dụng vốn để:

1. Cho vay vốn với lãi suất ưu đãi đối với các dự án bảo vệ môi trường trên phạm vi toàn quốc.
2. Hỗ trợ lãi suất vay vốn cho các dự án bảo vệ môi trường vay vốn từ các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.
3. Tài trợ, đồng tài trợ cho các hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật và không trùng lặp với nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các Bộ, ngành, địa phương chi hoạt động bảo vệ môi trường.
4. Thực hiện một số cơ chế, chính sách tài chính đối với dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch (CDM), bao gồm:
 - a) Tổ chức, theo dõi, quản lý, thu lệ phí bán chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs) được Ban Chấp hành quốc tế về CDM cấp cho các dự án CDM thực hiện tại Việt Nam;
 - b) Hỗ trợ cho các hoạt động phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức về dự án CDM; xem xét, phê duyệt tài liệu dự án CDM; quản lý và giám sát dự án CDM;
 - c) Trợ giá đối với sản phẩm của dự án CDM.
5. Hỗ trợ giá điện đối với dự án điện gió nổi lưới theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Hỗ trợ tài chính đối với các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định của pháp luật.
7. Thực hiện các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao theo quy định của pháp luật.
8. Đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định phục vụ cho hoạt động của Quỹ BVMTVN.
9. Sử dụng vốn nhàn rỗi để gửi tại các ngân hàng thương mại có chất lượng hoạt động tốt theo phân loại của Ngân hàng nhà nước Việt Nam nhằm mục đích bảo toàn và phát triển vốn cho Quỹ nhưng phải đảm bảo an toàn. Hội đồng quản lý Quỹ BVMTVN ban hành quy chế quản lý, đầu tư vốn nhàn rỗi tại các ngân hàng thương mại để Quỹ BVMTVN thực hiện.

Điều 7. Bảo đảm an toàn vốn

1. Quỹ BVMTVN có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn vốn hoạt động, gồm:
 - a) Quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả;

- b) Mua bảo hiểm tài sản và các bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật;
- c) Trích lập quỹ dự phòng rủi ro đối với hoạt động cho vay theo quy định về hướng dẫn hoạt động nghiệp vụ của Quỹ;
- d) Thực hiện các biện pháp khác về đảm bảo an toàn vốn theo quy định của pháp luật.

2. Nghiêm cấm Quỹ BVMTVN:

- a) Huy động vốn dưới hình thức nhận tiền gửi, phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu, vay thương mại của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- b) Sử dụng nguồn vốn hoạt động để thực hiện các mục đích kinh doanh tiền tệ, đầu tư chứng khoán, kinh doanh bất động sản và các hoạt động kinh doanh không được phép khác.

Mục 2 **QUẢN LÝ VỀ TÀI SẢN**

Điều 8. Đầu tư mua sắm tài sản cố định

1. Việc đầu tư và mua sắm tài sản cố định phục vụ cho hoạt động của Quỹ BVMTVN thực hiện theo nguyên tắc giá trị còn lại của tổng tài sản cố định không vượt quá 10% vốn điều lệ thực có của Quỹ BVMTVN tại thời điểm mua sắm.
2. Hàng năm, Quỹ BVMTVN phải xây dựng kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định trình Hội đồng quản lý xem xét, phê duyệt. Việc đầu tư, mua sắm tài sản cố định phục vụ hoạt động của Quỹ BVMTVN do Giám đốc Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo kế hoạch hàng năm đã xây dựng.
3. Trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm tài sản cố định của Quỹ BVMTVN thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư, mua sắm tài sản cố định và quy định hiện hành đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Quỹ BVMTVN có trách nhiệm mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.
4. Quỹ BVMTVN thực hiện việc khấu hao tài sản cố định theo quy định hiện hành đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 9. Kiểm kê, đánh giá lại, thanh lý, nhượng bán tài sản

1. Kiểm kê tài sản

Quỹ BVMTVN thực hiện kiểm kê tài sản theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Đối với tài sản thừa, thiếu cần xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của những người liên quan và xác định mức bồi thường vật chất theo quy định.

2. Đánh giá lại tài sản

Quỹ BVMTVN phải thực hiện đánh giá lại tài sản theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Các khoản chênh lệch tăng hoặc giảm giá trị do đánh giá lại tài sản thực hiện theo quy định đối với từng trường hợp cụ thể.

3. Thanh lý, nhượng bán tài sản

a) Quỹ BVMTVN được quyền thanh lý, nhượng bán tài sản kém, mất phẩm chất, tài sản đã hư hỏng không có khả năng phục hồi; tài sản lạc hậu kỹ thuật không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không có hiệu quả để thu hồi vốn theo nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo toàn vốn và tuân thủ quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

b) Thẩm quyền quyết định việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định:

- Hội đồng quản lý Quỹ BVMTVN quyết định các phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị còn lại dưới 50% vốn điều lệ thực có của Quỹ BVMTVN được công bố tại quý gần nhất nhưng không quá mức dự án quy mô nhóm B. Hội đồng quản lý có thể ủy quyền cho Giám đốc Quỹ BVMTVN quyết định nhượng bán, thanh lý tài sản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý;

- Các phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Hội đồng quản lý do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định.

Điều 10. Xử lý tổn thất về tài sản

Khi bị tổn thất về tài sản, Quỹ BVMTVN phải xác định giá trị tài sản bị tổn thất, nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý như sau:

1. Xác định rõ các nguyên nhân khách quan (thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, rủi ro chính trị) và nguyên nhân chủ quan.

2. Nếu do nguyên nhân chủ quan thì tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất phải bồi thường, xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản lý Quỹ BVMTVN quyết định hoặc ủy quyền cho Giám đốc Quỹ quyết định mức bồi thường theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Nếu tài sản đã mua bảo hiểm thì xử lý theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm.

4. Giá trị tài sản tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, của tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng được hạch toán vào chi phí trong kỳ.

5. Những trường hợp đặc biệt do thiên tai hoặc nguyên nhân bất khả kháng gây thiệt hại nghiêm trọng, Quỹ BVMTVN không thể tự khắc phục được thì Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý phương án xử lý tổn thất để trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định.